

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2020/HC-PT

Ngày: 30 - 12 - 2020

*V/v: Yêu cầu hủy Biên bản vi phạm
hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính, Quyết định giải quyết khiếu
nại và bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Các thẩm phán: Ông Lương Đức Năm

Ông Trần Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 03/2020/TLHC-PT ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc khởi kiện “Yêu cầu hủy Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại và bồi thường thiệt hại”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện: Anh Hà Văn K, sinh năm 2000**

HKTT: Thôn 1, xã K, huyện T, tỉnh PT

Trú tại: Thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh BN (có mặt).

*** Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện:**

1. Anh La Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Cẩm X, xã X, huyện H, tỉnh BG (có mặt)

2. Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh BN (có mặt)

*** Người bị kiện:**

1. Trưởng Công an huyện T, tỉnh BN

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhân G - Phó trưởng Công an huyện T
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Quách Văn Long - Cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh BN (Có mặt)

3. Đội trưởng đội CSGT Công an huyện T, tỉnh BN: Ông Nguyễn Văn L (Có mặt)

Địa chỉ: Số 82, Nguyễn Đăng Đ, thị trấn L, huyện T, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện trình bày:*

Khoảng 7h30p ngày 03/12/2019 anh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19D1-178.73 trở theo bạn gái đi làm. Trong quá trình di chuyển anh có cho một người đi nhờ, được một đoạn thì người này xuống. Anh và bạn gái tiếp tục di chuyển đến Công ty Db Schenker thuộc khu công nghiệp Đ thì bị cảnh sát giao thông đi xe mô tô dừng xe báo lỗi không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông và yêu cầu kiểm tra giấy tờ do vội đi làm nên anh bỏ quên mọi giấy tờ ở nhà. Anh yêu cầu lập biên bản tại chỗ thì hai anh không nghe lấy chìa khóa đưa xe của anh đến điểm chốt cách đó 1km. Tại chốt không hiểu sao ông Quách Văn L lại tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 001161/BB-VPHC cho anh với lỗi không đội mũ bảo hiểm cho người điều khiển mô tô, chở 2 người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm (trong khi đó tại thời điểm dừng xe anh chỉ chở mỗi một mình bạn gái đi làm và anh có ghi vào biên bản anh không đồng ý chở hai người), không có giấy phép lái xe, không có đăng ký xe, không có bảo hiểm xe và tạm giữ 01 xe mô tô của anh mà không hề lập bất kỳ một biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện nào. Biên bản của ông L lập không được đóng dấu treo như những biên bản của tỉnh thành khác, cơ quan khác có dấu hiệu giả mạo.

Ngày 13/12/2019 anh Nguyễn Hữu B là người đại diện theo ủy quyền có đơn khiếu nại đối với Biên bản vi phạm hành chính số 001161. Ngày 28/02/2020 anh B nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 41/QĐ-CAH của Trưởng công an huyện T.

Anh K cho rằng Biên bản vi phạm hành chính số 001161 ngày 03/12/2019 quan liêu, thiếu khách quan. Việc sử dụng văn bản hành chính không đóng dấu của cơ quan tổ chức ban hành để xử phạt người dân và cố ý giải quyết khiếu nại không đảm bảo khách quan, công bằng là việc làm trái pháp luật.

Nay anh khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 001161/BB-VPHC do ông Quách Văn L lập ngày 03/12/2019; Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001407/QĐ-XPVPHC ngày 05/12/2019 của Công an huyện T; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 41/QĐ-CAH ngày 25/02/2020 của Trưởng Công an huyện T; Yêu cầu Trưởng Công an huyện T công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng; Yêu cầu trả giấy tờ cho anh K gồm 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô BKS 19D1- 178.73; Yêu cầu

Trưởng Công an huyện T bồi thường thiệt hại vật chất do giải quyết vụ việc là 132.500.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

** Ông Quách Văn L trình bày:* Ông là cán bộ Đội CSGT-TT-CD Công an huyện T. Ngày 03/12/2019, Tổ cảnh sát giao thông Công an huyện T tiến hành tuần tra, kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại khu công nghiệp Đ – HS theo kế hoạch đã được phê duyệt. Khi phát hiện anh Hà Văn K chở theo hai người trên xe mô tô và cả ba người đều không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe, kiểm tra giấy tờ và lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh Hà Văn K, có 01 người phụ nữ mang giấy tờ ra cho anh K, ông đã trả lại xe mô tô BKS: 19D1-178.73 cho anh K và lập biên bản số 000985/BB-TGTVPTGPCC (tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 250193001852, 01 đăng ký xe mô tô) đồng thời yêu cầu anh K ký vào biên bản tạm giữ giấy phép lái xe, đăng ký xe theo quy định nhưng anh K không ký. Anh K chỉ ký vào biên bản vi phạm hành chính và đã tự ý viết vào biên bản số 001161/BB-VPHC dòng ý kiến của người chứng kiến là không đồng ý lỗi chở theo 02 người trên xe và xuất trình giấy tờ sau 5 phút.

Hành vi anh K điều khiển xe chở theo hai người phía sau có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn T, anh Lê Tiến C và có hình ảnh trích xuất từ camera ở khu vực xung quanh và chị M, chị Th cũng thừa nhận ngồi sau xe anh K. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh K.

** Ông Nguyễn Văn L trình bày:* Ngày 05/12/2019, ông có tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính của anh Hà Văn K do Tổ cảnh sát giao thông Công an huyện T bàn giao với lỗi “chở theo hai người trên xe mô tô và cả ba người đều không đội mũ bảo hiểm; không mang theo đăng ký xe, giấy phép lái xe và không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự”. Sau khi xem xét ý kiến của đồng chí H là người trực tiếp điều khiển xe mô tô tuần tra phát hiện anh K trở 02 người trên xe và không có giấy tờ. Theo quy định của pháp luật thì khi kiểm tra không có giấy tờ phải tạm giữ phương tiện vi phạm theo quy định của pháp luật nhưng khi người nhà anh K mang giấy tờ ra Tổ cảnh sát giao thông đã tạo điều kiện trả lại xe cho anh K và lập biên bản tạm giữ các giấy tờ của anh K làm căn cứ giải quyết. Trên biên bản vi phạm hành chính anh K ghi không đồng ý với lỗi trở hai người. Tuy nhiên, sau khi xác minh thì hành vi anh K điều khiển xe chở theo hai người phía sau là đúng. Căn cứ các tài liệu thu thập được cho thấy việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh Hà Văn K là đúng. Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính ông đã ra Quyết định số 0001407/QĐ-XPVPHC là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

** Đại diện theo ủy quyền của Trưởng công an huyện T trình bày:* Ngày 13/12/2019, Công an huyện T nhận được đơn khiếu nại của anh Nguyễn Hữu B đối với Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 001161/BB-XPVPHC ngày 03/12/2019 của ông Quách Văn L.

Ngày 24/02/2020, Tổ xác minh đã có Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại xác định: Việc lập biên bản vi phạm hành chính số 001161 ngày 03/12/2019 đối với anh Hà Văn K là đúng. Theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý

vi phạm hành chính; Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý hành chính và Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 của Bộ công an về biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân không quy định phải đóng dấu treo trên biểu mẫu. Do đó, Biên bản vi phạm hành chính số 001161/BB-VPHC đúng về thể thức và hợp pháp.

Ngày 25/02/2020, Trưởng Công an huyện T đã ban hành Quyết định lần đầu số 41/QĐ-CAH về việc giải quyết khiếu nại với nội dung: Khiếu nại của anh Hà Văn K về Biên bản vi phạm hành chính số 001161/BB-VPHC ngày 03/12/2019 là sai; Biên bản vi phạm hành chính số 001161/BB-VPHC ngày 03/12/2019 là đúng quy định.

Việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. Do vậy, Trưởng Công an huyện T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn K.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh BN đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn K về việc hủy hành vi hành chính, các Quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm:

- Biên bản vi phạm hành chính số 001161/BB-VPHC ngày 03/12/2019 do ông Quách Văn L lập

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001407/QĐ-XPVPHC ngày 05/12/2019 do ông Nguyễn Văn L ký.

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 41/QĐ-CAH ngày 25/02/2020 của Trưởng Công an huyện T.

- Bác yêu cầu Trưởng Công an huyện T công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Bác yêu cầu trả giấy tờ cho anh K gồm 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô BKS 19D1- 178.73.

- Bác yêu cầu Trưởng Công an huyện T bồi thường thiệt hại vật chất do giải quyết vụ việc là 132.500.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/9/2020, anh Hà Văn K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của anh K.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Anh Hà Văn K và người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đồng thời cũng giữ nguyên quan điểm trình bày, tranh luận như tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K.

- Ông Quách Văn L và ông Nguyễn Văn L không đồng ý nội dung kháng cáo, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

** Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã cho rằng:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến thời điểm này là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của anh Hà Văn K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, sau khi thảo luận và nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của anh Hà Văn K đảm bảo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện T thụ lý vụ án khởi kiện “Yêu cầu hủy Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại và bồi thường thiệt hại” là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 31 Luật tố tụng hành chính. Việc khởi kiện của anh Hà Văn K đảm bảo đúng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Tuy nhiên, việc Tòa án nhân dân huyện T xác định tư cách người bị kiện trong vụ án là cá nhân ông Nguyễn Văn L là chưa phù hợp mà cần xác định người bị kiện là Đội trưởng đội CSGT Công an huyện T, tỉnh BN; Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Nhân G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của anh Hà Văn K:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh K cho rằng anh không trở 02 người, có xuất trình các giấy tờ khi công an lập biên bản và việc tạm giữ

giấy tờ xe của anh là không đúng vì tại thời điểm lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính anh đã xuất trình các giấy tờ theo quy định. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ cho thấy:

Thứ nhất, tại Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 001161 ngày 03/12/2019 anh K đã thừa nhận lỗi không đội mũ bảo hiểm cho người điều khiển xe mô tô và anh K có ghi ý kiến đã xuất trình giấy tờ sau 5 phút kiểm tra và không đồng ý trở 2 người.

Thứ hai, đối với lỗi không mang theo giấy phép lái xe; không mang theo giấy đăng ký xe; không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự: Tại thời điểm kiểm tra anh K không xuất trình được các giấy tờ trên và anh K cũng thừa nhận sau khi kiểm tra anh mới cung cấp cho Tổ cảnh sát giao thông Công an huyện T. Đồng thời, căn cứ lời khai của chị Lý Trung Th (là vợ anh K), chị Hoàng Thị M (là người đi cùng) và của người làm chứng là anh Lê Tiến C và anh Nguyễn Văn T đã xác định tại thời điểm kiểm tra anh K không mang theo đăng ký xe, giấy phép lái xe và không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên ông Quách Văn L - Cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các lỗi “không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; không mang theo giấy đăng ký xe; không mang theo giấy phép lái xe” là đúng quy định pháp luật. Sau khi anh K xuất trình các giấy tờ xe, Tổ cảnh sát giao thông đã trả lại xe cho anh K mà chỉ tạm giữ các giấy tờ xe của anh K để làm căn cứ giải quyết là đúng quy định.

Thứ ba, đối với lỗi không trở 02 người: Theo lời khai của chị Lý Trung Th (là vợ anh K) và chị Hoàng Thị M (là người đi cùng) đã thừa nhận tại thời điểm Tổ công tác kiểm tra thì anh K là người điều khiển xe và chị Th và chị M là người ngồi trên xe mô tô BKS 19D1- 178.73. Qua kiểm tra camera của quán trà chanh Bụi Phô của anh Nguyễn Tất N và cửa hàng Văn K của anh Nguyễn Văn K thể hiện anh K chở 02 người trên xe không đội mũ bảo hiểm. Mặt khác, tại đơn khởi kiện ngày 08/6/2020 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm anh K đều thừa nhận khi *chở theo bạn gái đi làm thì có cho 1 người đi nhờ, được một đoạn thì người này xuống*. Do đó, việc lập biên bản vi phạm hành chính anh K với lỗi “chở theo 02 người trên xe” là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, Biên bản vi phạm hành chính số 001161 do đồng chí Quách Văn L - Cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T lập đối với anh Hà Văn K là đúng lỗi vi phạm. Do đó, các căn cứ anh K đưa ra cho rằng mình không trở 02 người, có xuất trình các giấy tờ khi kiểm tra là không có cơ sở.

** Xem xét về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền, trình tự thủ tục Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì thấy:*

Ông Quách Văn L là Cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, quá trình thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm hành chính nên có quyền lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với việc không đóng dấu của Công an huyện T trong Biên bản xử phạt vi phạm hành chính thì thấy: Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư thì “chỉ được đóng dấu vào những văn bản, giấy tờ sau khi đã có chữ ký của người có thẩm quyền”. Đồng thời tại khoản 10 Điều 6 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng con dấu có quy định nghiêm cấm hành vi “đóng dấu lên chữ ký của người không có thẩm quyền”. Các quy định trên không quy định phải đóng dấu treo trên biểu mẫu. Do vậy, Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 001161 ngày 03/12/2019 do Cán bộ CGST lập không đóng dấu treo của Công an huyện T vẫn đảm bảo giá trị pháp lý.

Sau khi có Biên bản vi phạm hành chính, Đội trưởng đội CSGT - Công an huyện T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001407 ngày 05/12/2019 với mức xử phạt 600.000 đồng là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm b khoản 2 Điều 72 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Về trình tự ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng quy định tại Điều 57; Điều 58; Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

* Xem xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 41/QĐ-CAH ngày 25/02/2020 của Trưởng Công an huyện T:

Trưởng Công an huyện T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 41 là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an.

Như đã phân tích ở trên thì việc lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Hà Văn K là đúng quy định. Do vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 41/QĐ-CAH ngày 25/02/2020 của Trưởng Công an huyện T không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của anh K là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

* Về yêu cầu trả giấy tờ xe:

Quá trình giải quyết anh K không nhận quyết định xử phạt và chưa thi hành xong quyết định xử phạt nên Công an huyện T chưa trả các giấy tờ tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 003870/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 03/12/2019 của Công an huyện T là đúng pháp luật quy định tại khoản 6 Điều 125 và khoản 2 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính. Sau khi anh K thực hiện xong quyết định xử phạt thì Công an huyện T sẽ trả anh K các giấy tờ theo quy định của pháp luật.

* Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Quá trình giải quyết vụ án anh K xuất trình một số hợp đồng vận chuyển và hợp đồng vận chuyển - Bảo vệ; Bảng kê tài khoản của chị Lý Trung Th và anh Hà Văn K để chứng minh thiệt hại. Tuy nhiên, Công an huyện T không có lỗi để dẫn đến việc phải bồi thường thiệt hại. Anh K là người tham gia giao thông nhưng xảy ra lỗi vi phạm nên bị dừng xe để xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật. Do đó, việc anh Hà Văn K yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền

132.500.000 đồng và yêu cầu công khai xin lỗi anh Hà Văn K trước Tòa án và trước các phương tiện thông tin, truyền thông là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh K cho rằng khi cán bộ Đội CSGT Công an huyện T tạm giữ các giấy tờ xe của anh K đã không lập biên bản và giao cho anh K, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phía người bị kiện là ông L và ông L đã giải trình và trình bày do anh K không ký nhận vào biên bản tạm giữ giấy tờ xe nên cán bộ Công an huyện T đã lập biên bản tạm giữ có sự chứng kiến của anh Lê Tiến C và anh Nguyễn Văn T (BL128). Đối với ý kiến cho rằng anh K không được nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì tại phiên tòa anh K và anh B cũng thừa nhận ngày 10/12/2019 anh K và anh B có đến Công an huyện T song không thừa nhận lỗi trong Biên bản vi phạm hành chính nên anh K không nhận Quyết định xử phạt và các anh có quay bằng điện thoại để lưu hình ảnh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khi anh K không nhận Quyết định xử phạt thì Cán bộ Công an huyện T đã lập Biên bản có sự chứng kiến của người làm chứng (BL124) do vậy lời trình bày của anh K cho rằng mình không được giao nhận Biên bản tạm giữ giấy tờ xe và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ những nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm thấy rằng Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn K là có căn cứ nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: bác toàn bộ kháng cáo của anh Hà Văn K.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hà Văn K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm..

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của anh Hà Văn K, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: Anh Hà Văn K phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. (Xác nhận anh K đã nộp đủ 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002546 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Hoàng Tuấn Anh
(Đã ký)**

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Chính

Nguyễn Tuyết Mai

Hoàng Tuấn Anh